TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do-Hạnh phúc**
Số: 237/2022/QĐCNTTLH	*Đồng Xoài, ngày 21 tháng 10 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của: Ông Trương Đông Tr, sinh năm: 1989 và bà Nguyễn Thị Diễm M, sinh năm: 1993.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện/Đơn yêu cầu đề ngày 06 tháng 9 năm 2022 về việc yêu cầu ly hôn của ông Trương Đông Tr.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 05 tháng 10 năm 2022 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Ông Trương Đông Tr, sinh năm: 1989; Địa chỉ nơi cư trú: khu phố T, phường X, thành phố X, tỉnh Bình Phước.

Người bị kiện: Bà Nguyễn Thị Diễm M, sinh năm: 1993; Địa chỉ nơi cư trú: khu phố T, phường X, thành phố X, tỉnh Bình Phước.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 05 tháng 10 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 05 tháng 10 năm 2022, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trương Đông Tr và bà Nguyễn Thị Diễm M thuận tình ly hôn (đã đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số: 105/2012, Quyển số: 01/2012, do Uỷ ban nhân dân phường X, thị xã X, tỉnh Bình Phước cấp ngày 11 tháng 10 năm 2012).

- Về con chung*:* Giao cháu Tr1, sinh ngày 12 tháng 4 năm 2009; cháu Tr2, sinh ngày 28 tháng 6 năm 2013 và cháu Tr3, sinh ngày 25 tháng 12 năm 2019 cho ông Trương Đồng Tr chăm sóc, nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con ông Tr và bà M tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung, không ai có quyền cản trở người đó thực hiện quyền này. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, các bên đều có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con nếu có căn cứ cho rằng mình hoặc bên kia không đáp ứng được quyền lợi cho con.

- Về tài sản chung và nợ chung*:* Ông Tr và bà M tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND TP Đồng Xoài;
- Chi cục THADS TP Đồng Xoài;
- UBND phường X;
- Lưu TA**.**

THẨM PHÁN

Ngô Ngọc Linh